

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HS-ST

Ngày: 13-7-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Kim Dung – Nguyên Giáo viên Trường Tiểu học Ngô Quyền
nghỉ hưu

Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Nguyên Giáo viên Trường THCS Vĩnh Yên
nghỉ hưu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Vĩnh Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên
tòa:*** Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2023/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2005 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: TDP Đ, phường Đồng T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Đ và bà PH Thị Thúy L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Triệu Văn T, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2005 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: TDP Đ, phường Đồng T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Việt H và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh H: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1980 và bà PH Thị Thúy L, sinh năm 1980 (là bố, mẹ đẻ của bị cáo); trú tại: TDP Đ, phường Đồng T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Triệu Văn T: Ông Triệu Việt H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1981 (là bố mẹ đẻ của bị cáo); trú tại: Thôn T, xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Trần Thị Ngân – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Bị hại:

+ Cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 01/10/2005; trú tại: Thôn T, xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Cháu PH Anh T, sinh ngày 12/11/2006; trú tại: TDP Đ, phường Đồng T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1968; trú tại: TDP Đ, phường Đồng T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1977; trú tại: 205 B đường P, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn N: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1983 (là mẹ bị hại); trú tại: Thôn T, xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại PH Anh T: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (là mẹ bị hại); trú tại: Ngách 4 ngõ 33 đường H, phường Đồng T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại PH Anh T: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung T trợ giúp pháp lý tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2002; trú tại: Thôn C, xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Anh Phạm Văn H, sinh năm 2003; trú tại: Thôn C, xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

+ Anh Đào Văn H, sinh năm 2000; trú tại: Thôn C, xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

+ Anh Phạm Minh N, sinh năm 1994; trú tại: Thôn V, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Công C, sinh năm 1943; trú tại: TDP Đ, phường Đồng T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

+ Anh Nông Ngọc T, sinh năm 1989; trú tại: Thôn N, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 06/2022 đến tháng 09/2022, Nguyễn Minh H đã một mình thực hiện 01 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, 02

vụ Trộm cắp tài sản và cùng Triệu Văn T thực hiện 01 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ, ngày 22/6/2022, Nguyễn Minh H một mình đi bộ đến nhà bạn là Nguyễn Văn N nhờ N đưa về nhà tại phường Đồng T, thành phố Vĩnh Yên. N đồng ý và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 88K1- 407.79 chở H về, trên đường đi, H rủ N đi uống nước nên N đồng ý. Khi đến quán nước tại cổng Bệnh viện Quân y 109 thuộc phường Đồng T, thành phố Vĩnh Yên, H bảo N cho mượn xe mô tô BKS: 88K1- 407.79 để đi đón bạn là Nguyễn Văn P, sinh năm: 2005 trú tại: Ngõ 5 đường T, phường Đồng T, thành phố Vĩnh Yên cùng ra ngồi uống nước, N đồng ý và giao xe cho H. Sau đó, H một mình điều khiển xe mô tô BKS: 88K1- 407.79 đến nhà của P nhưng không thấy P ở nhà nên không đón được. Lúc này, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của N mang đi cầm cố. H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Thành Đ để đặt vấn đề cầm cố chiếc xe, anh Đ đồng ý và bảo H mang xe đến. Sau khi gọi điện thoại xong, H một mình điều khiển chiếc xe mô tô trên đến thì gặp anh Đ và anh Phạm Văn H. Tại đây, H đặt vấn đề với anh Đ muốn cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 88K1- 407.79 với số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Anh Đ đồng ý, yêu cầu H phải viết giấy bán xe với nội dung: Bán chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh ngọc BKS: 88K1- 407.79 cho anh Phạm Văn H. Sau khi viết giấy bán xe, anh Đ yêu cầu H cầm giấy bán xe để trước ngực và đứng cạnh chiếc xe mô tô BKS: 88K1- 407.79 để anh Đ chụp 02 kiểu ảnh, sau đó giao giấy bán xe cho anh H quản lý. Sau khi chụp ảnh xong, anh Đ liên hệ với anh Đào Văn H để vay số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) trả cho H. Anh Đào Văn H đồng ý và dùng tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam để chuyển khoản số tiền 5.000.000đ đến tài khoản của chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1987, trú tại: xã An Tường, huyện Vĩnh Tường (là chủ cửa hàng thuốc gần nhà anh H) để nhờ chị P nhận tiền hộ. Sau đó, anh Đ bảo anh H điều khiển xe mô tô BKS: 88K1- 407.79 chở H đến hiệu thuốc của chị P để lấy tiền mặt giao cho Nguyễn Minh H số tiền 4.250.000đ (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại là tiền lãi trong thời hạn 01 tháng mà anh Đ và anh H cho H vay tiền. Sau khi nhận được số tiền trên, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, anh N không thấy H quay lại đón nên đã đi tìm nhưng không thấy, liên lạc qua điện thoại thì H không nghe máy. Ngày 27/6/2022, anh Nguyễn Văn N đã đến Công an thành phố Vĩnh Yên để trình báo sự việc như trên.

Ngày 25/7/2022, do không thấy Nguyễn Minh H đến chuộc xe nên anh H liên hệ với anh Đào Văn H để bán chiếc xe mô tô BKS: 88K1- 407.79 với giá 5.500.000đ, anh H đồng ý và nói sẽ trả tiền sau nên anh H đem chiếc xe đến cho anh H. Tuy nhiên do xe không có giấy tờ C chủ nên ông Đào Thanh B, sinh năm: 1975, trú tại: Thôn C, xã An Tường, huyện Vĩnh Tường (là bố đẻ của anh Đào Văn H) không đồng ý sử dụng, do vậy anh H trao đổi lại với anh H không

mua xe mô tô trên nĩa và nhờ anh H tìm kiếm người mua. Sáng ngày 26/7/2022, anh H liên lạc với anh H thông báo đã tìm được người mua với giá 5.900.000đ (năm triệu chín trăm nghìn đồng) và nhờ mang xe đến thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường để bán. Sau đó anh H đã liên lạc nhờ anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 2001, trú tại: Thôn C, xã An Tường, huyện Vĩnh Tường đến nhà anh để lấy xe mang đến thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường giao xe và thu số tiền 5.900.000đ. Anh H đồng ý và điều khiển xe đến thị trấn Vĩnh Tường. Tại đây, anh H được Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên thông báo chiếc xe mô tô BKS: 88K1- 407.79 đang được truy tìm nên anh H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an.

Ngày 05/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có văn bản số 112 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên định giá đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS: 88K1- 407.79. Tại Kết luận định giá tài sản số 95 ngày 06/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên kết luận: Trị giá của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS: 88K1- 407.79 là: 10.167.000đ (mười triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã thông báo kết luận định giá cho bị hại và H biết, cả bị hại và Nguyễn Minh H đều nhất trí và không có ý kiến gì.

Ngày 30/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định số 615 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với: Mẫu cần giám định: 01 Giấy bán xe mô tô Honda Wave BKS: 88K1 – 407.79 đề ngày 22/6/2022 (ký hiệu A1) với Mẫu so sánh là: 01 bản tự khai/tường trình của Nguyễn Minh H đề ngày 01/10/2022 (ký hiệu M1). Nội dung yêu cầu giám định: Chữ ký, chữ viết (trừ chữ ký, chữ viết “H, Phạm Văn H”) trên tài liệu gửi giám định của mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Minh H trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) có phải cùng một người viết và ký ra hay không?

Tại Kết luận giám định số 104/KLGD ngày 11/01/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chữ ký, chữ viết (*trừ chữ ký, chữ viết “H, Phạm Văn H” dưới mục “Người Mua”*) trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Minh H trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người ký, viết ra.

Ngày 06/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định số 631 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với: Mẫu cần giám định: 01 Giấy bán xe mô tô Honda Wave BKS: 88K1 – 407.79 đề ngày 22/6/2022 (ký hiệu A1) với Mẫu so sánh là: 01 Danh bản của Nguyễn Minh H được sử dụng để thu thập dấu vân tay ngón trỏ phải, trỏ trái của Nguyễn Minh H (ký hiệu M1). Nội dung yêu cầu giám định: Dấu vân tay “ngón trỏ trái, ngón trỏ phải” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1) và dấu

vân tay trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) có phải là dấu vân của cùng một người hay không?

Tại Kết luận giám định số 3643/KLGD ngày 12/12/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trong hai dấu vân cần giám định ở các vị trí “ngón trỏ trái, ngón trỏ phải” chỉ có dấu vân ở vị trí “ngón trỏ trái” đủ yếu tố giám định so sánh. Dấu vân cần giám định ở vị trí “ngón trỏ trái” trên Giấy bán xe ghi ngày 22/6/2022 so với dấu vân trên Danh bản ghi tên Nguyễn Minh H gửi làm mẫu so sánh không phải dấu vân của cùng một người.

Ngày 16/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định số 02 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung đối với: Mẫu cần giám định: 01 Giấy bán xe mô tô Honda Wave BKS: 88K1 – 407.79 đề ngày 22/6/2022 (ký hiệu A1) với Mẫu so sánh là: 01 Chỉ bản được sử dụng để thu thập dấu vân tay ngón trỏ phải, trỏ trái của Nguyễn Minh H (ký hiệu M1). Nội dung yêu cầu giám định bổ sung: Dấu vân tay dưới mục “ngón trỏ trái” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1) và dấu vân tay trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) có phải là dấu vân của cùng một người hay không? Nếu là dấu vân của cùng một người thì là dấu vân của ngón tay nào trên mẫu so sánh.

Tại Kết luận giám định số 543/KLGD ngày 09/03/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Dấu vân cần giám định ở vị trí “ngón trỏ trái” trên Giấy bán xe ghi ngày 22/6/2022 so với các dấu vân in trên Chỉ bản ghi tên Nguyễn Minh H gửi làm mẫu so sánh không phải dấu vân của cùng một người.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 06/9/2022, Nguyễn Minh H đến nhà bạn là PH Anh T chơi và ngủ tại đây. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 07/9/2022, H tỉnh dậy phát hiện tại đầu giường ngủ của T có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen của T đang cắm sạc. Do T đang ngủ say nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại trên. Sau đó, H rút dây sạc rồi cất giấu chiếc điện thoại vào túi quần bên phải đang mặc rồi nhanh chóng đi ra khỏi nhà T và đi bộ đến quán Game tại khu vực cổng trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải thuộc phường Đồng T, thành phố Vĩnh Yên để chơi game. Đến sáng cùng ngày, T ngủ dậy thì phát hiện không thấy chiếc điện thoại và H đầu nên T đã gọi điện cho H qua ứng dụng Messenger hỏi : “Mày có lấy điện thoại của tao không”. H trả lời không và tiếp tục chơi game. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H gọi điện cho Triệu Văn T để nhờ T chở đi bán điện thoại. Khoảng 10 phút sau, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (không rõ BKS, do mượn của bạn) đến đón H và do tin tưởng chiếc điện thoại trên là của H nên T đã đưa H đến cửa hàng điện thoại Nam Mobile ở xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên. Tại đây, anh Phạm Minh N (là chủ cửa hàng) yêu cầu H nhập mật khẩu khóa màn hình để kiểm tra xem có phải điện thoại của H không. Do chơi cùng T nên H biết mật khẩu khóa màn hình điện thoại, H đã nhập mật khẩu cho anh N xem. Do vậy, anh N tin tưởng là điện thoại của H nên đã đồng ý mua với giá

6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi bán được điện thoại T xin H số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), H đồng ý cho T tiền rồi tiếp tục đến quán game gần trường Đại học giao thông vận tải để tiếp tục chơi game và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 07/9/2022, sau khi chơi game và tiêu xài hết số tiền nêu trên, H nảy sinh ý định nhờ T chở đến nhà T để tìm kiếm tài sản thực hiện hành vi trộm cắp, nhưng H nói với T đưa đến nhà T để đón T đi chơi nên T đồng ý chở H đến gần nhà. Khi tới nơi, H bảo T đứng chờ rồi một mình đi bộ vào trong nhà T thì không thấy ai ở nhà nên H đến phòng ngủ của bà Trần T (là bà ngoại của T) tại tầng một để tìm kiếm tài sản. H phát hiện bên trong túi quần đang treo gần tủ quần áo có 01 tập tiền, H nhanh chóng lấy và cất giấu vào túi quần phía bên phải của H, sau đó H đi ra cổng phía sau nhà T lấy ra kiểm đếm xác định số tiền H đã trộm cắp được là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng), H cất giấu vào túi quần phía bên phải và đi đến vị trí T1 đang đứng chờ, khi gặp T thì H không nói gì về việc trộm cắp tài sản của mình mà chỉ nói với T1 là T không có ở nhà. T chở H quay lại quán game để tiếp tục chơi game. Đến 20 giờ ngày 07/9/2022 T1 chở H đi chơi tại khu vực quảng trường thì gặp T cũng đang đi chơi tại đây; T bảo H đến khu vực bờ hồ quảng trường để nói chuyện, tại đây T hỏi H: “mày có lấy điện thoại của tao không”, H không nói gì thì bị T ném dép vào người và xông vào đánh H, sau đó H đã thừa nhận lấy trộm điện thoại của T bán lấy tiền tiêu sài hết và hẹn T vài hôm nữa sẽ trả T tiền, T đồng ý và cả nhóm tiếp tục đi chơi cùng nhau.

Sau khi xảy ra sự việc, ngày 22/9/2022 chị Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của Phạm Anh T đã đến Công an phường Đồng Tâm trình báo sự việc gia đình chị bị mất trộm tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max và số tiền 7.500.000đ.

Ngày 17/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có văn bản số 40 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên định giá đối với: 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS max đã cũ, đã qua sử dụng. Tại Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 22/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên kết luận: trị giá của 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS max đã cũ, đã qua sử dụng là 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm nghìn đồng). Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã thông báo kết luận định giá cho bị hại và Nguyễn Minh H biết, tất cả đều nhất trí và không có ý kiến gì.

Vụ thứ tư: Khoảng 03 giờ ngày 15/9/2022, khi H và T đang chơi game cùng nhau tại quán game gần trường Đại học giao thông vận tải thì H nhờ T đưa về nhà lấy tiền, do tin tưởng là H về nhà để xin tiền nên T đã đưa H về nhà, khi về tới nhà H trèo tường vào bên trong, đến phòng của ông bà nội để tìm kiếm tài sản, H lục lọi trong túi quần của ông nội là Nguyễn Công C và lấy được 01 chiếc chìa khóa xe máy điện, 01 chiếc ví giả da. Khi lấy được tài sản H đã trèo tường ra ngoài cùng T quay lại quán game, khi đến quán game H kiểm tra bên trong ví

thì phát hiện có 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ Ngân hàng Agribank đều mang tên Nguyễn Công C, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị G và số tiền 21.000đ (hai mươi một nghìn đồng). Sau đó H đã tiêu sài cá nhân hết số tiền này. Kể từ khi lấy được chìa khóa xe máy điện của ông C thì H luôn tìm cách chiếm đoạt xe của ông C đem bán lấy tiền trả nợ và tiêu sài cá nhân.

Khoảng 12 giờ 30 ngày 20/9/2022, Nguyễn Minh H nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Triệu Văn T đến đón H tại quán game để đi chơi, T1 đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream (không rõ BKS) đến đón H đi chơi. Khi đang đi, H nói với T1 “mày chở tao về nhà xem có xe máy điện của ông tao ở nhà không để tao lấy trộm đi bán”, T1 đồng ý đưa H về nhà nhưng không thấy ông C và xe máy điện ở nhà. T1 tiếp tục chở H đến khu vực ngã 4 chợ Đồng T, phường Đồng T, H mượn điện thoại của một người (H không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể) để gọi cho ông C thì biết ông C đang ở Ngõ 23 đường H Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên nên bảo T1 chở H quay lại đây. Khi T1 điều khiển xe chở H đến khu vực Cầu Oai, phường Đồng T, thành phố Vĩnh Yên thì gặp Nguyễn Minh H, sinh năm: 2005 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 88B1 – 063.99 chở Nguyễn Văn P, sinh năm: 2005 đều trú tại phường Đồng T, thành phố Vĩnh Yên và PH Anh T. Khi gặp nhau, T đòi H tiền (vì đã lấy trộm điện thoại của T) thì H nói với T để H lấy trộm xe máy điện của ông nội mang đi bán lấy tiền trả cho T nên T đồng ý đi cùng H. Sau đó, T1 chở H và Phương đến đầu ngõ 23, đường H Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên để trộm cắp xe máy điện của ông C. Hiếu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 88B1 – 063.99 của H chở T đi ra khu vực Cầu Oai để mua nước thì gặp Quách Quang T, sinh năm: 2005 trú tại: phường Đồng T, thành phố Vĩnh Yên. Khi mua nước xong, H có việc bận nên không đi cùng T nữa mà đi về nhà nên T nhờ T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS: 99E1 – 075.91 chở đến đầu ngõ 23, đường H Vương thuộc tổ dân phố V, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên để gặp H thì Tú đồng ý và chở T đến đây.

Lúc này, ông C đến nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953 (là em gái của ông C) để chơi và gửi xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Feliz BKS: MĐ – 05176 tại cửa hàng điện lạnh Trần Lê gần nhà bà L và nhờ anh Trần Văn Lê, sinh năm 1971, trú tại Tổ dân phố V, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên trông giữ xe hộ, anh L đồng ý và bảo ông C dắt xe vào trong nhà. H mượn điện thoại của T để gọi cho ông C xem đang ở đâu thì ông C nói đang chơi ở nhà bà L và gửi xe ở nhà đối diện nên T1 chở H đi vào trong ngõ thì thấy xe máy điện của ông C dựng trong cửa hàng điện lạnh Trần Lê nhưng lúc này do đông người nên H không dám lấy xe mà quay ra đầu ngõ 23, đường Hùng Vương để chờ. Khoảng 30 phút sau, H bảo T1 chở vào trong ngõ để trộm cắp xe nhưng T1 không đi nên T mượn xe của T1 và chở H đi vào trong ngõ để lấy trộm xe. Khi vào tới nơi, T đứng ngoài cánh giới còn H đi vào cửa hàng điện lạnh Trần Lê để lấy trộm xe

của ông C. Lúc này, anh Trần Văn L có việc phải đi ra ngoài nên nhờ anh Đặng Thanh T trông giữ nhà và tài sản (bao gồm cả chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Feliz BKS: MĐ – 05176) hộ anh L, anh T đồng ý. Lúc này, anh T thấy H đứng trước cửa nhà bà L và hỏi “có ông nội cháu ở đây không”, thì bà L nói có rồi gọi ông C ra nói chuyện với H nên anh T biết H là cháu ông C. Một lúc sau, H quay sang cửa hàng điện lạnh Trần Lê, do thấy anh T đang trông giữ ở đây nên H không dám lấy trộm xe mà dùng thủ đoạn gian dối nói với anh Tuyến “Cho cháu ngồi nhờ một chút cháu đợi ông cháu” (để anh T biết H là cháu ông C và tìm cơ hội chiếm đoạt chiếc xe), nên anh T đồng ý. Một lúc sau, H đi ra ngoài rồi quay lại cầm chìa khóa điện và khởi động rồi dắt ra ngoài để chiếm đoạt chiếc xe. Thấy vậy, anh T hỏi H “Làm gì đấy” thì H nói dối “cháu vào lấy xe để chở ông cháu về”. Do trước đó đã biết H là cháu ông C nên khi H nói dối lấy xe để đón ông nên anh Tuyến đã tin tưởng và đồng ý cho H lấy xe.

Sau khi lấy được xe H, T1, T, T, P cùng nhau đến khu vực cổng trường Đại học giao thông vận tải. Sau đó T điều khiển xe của T chở P đi về trước, còn lại H bàn bạc với T1 và T bán xe ở đâu, thì T1 cho biết tại Thanh Trù có điểm thu mua xe máy điện, H điều khiển xe máy điện, còn T1 điều khiển xe mô tô của T1 chở T cùng nhau đến nhà anh Nông Ngọc Th tại Thôn N, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên; tại đây H đặt vấn đề bán xe, anh Thụ có hỏi về nguồn gốc của xe thì được H cho biết xe máy điện là do ông nội cho, anh Th tin tưởng nên đồng ý mua với giá 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng), tuy nhiên H chưa có giấy tờ xe nên anh Th đồng ý đưa trước số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) khi nào có giấy tờ thì anh Th thanh toán hết số tiền còn lại, H đồng ý nhận số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng); sau khi nhận được tiền H trả nợ cho T1 số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), H trả cho T số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) nhưng T không lấy. Ngày 21/9/2022 H kiểm tra túi nilon đựng hồ sơ được H lấy từ trong cốp xe máy điện MĐ1- 05176 từ ngày 20/9/2022 thì phát hiện có giấy tờ xe nên H đã nhờ Phương chở xuống gặp anh Th, sau khi kiểm tra anh Th chỉ thanh toán cho H số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) do không có sạc xe máy điện nên anh Thụ trừ 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền H đã trả cho T số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và nhờ T đã trả cho bà T 2.000.000đ (hai triệu đồng), số còn lại H đã tiêu sài hết.

Sau khi xảy ra sự việc, cùng ngày 20/9/2022 ông Nguyễn Công C đã đến Cơ quan Công an trình báo về việc ông bị H trộm cắp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Feliz BKS: MĐ – 05176, trị giá khoảng 18.000.000đ. Ngày 22/09/2022, anh Nông Ngọc Th đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên chiếc xe máy điện trên cùng 01 giấy mua bán xe đề ngày 21/9/2022 và 01 giấy khai đăng ký xe đề ngày 19/9/2022; Cùng ngày, Nguyễn Minh H cũng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an: 01 ví da màu nâu và 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ Ngân hàng Agribank đều mang tên Nguyễn Công C, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị G.

Ngày 07/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên ra Yêu cầu định giá tài sản đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên định giá đối với: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Feliz, màu đen, BKS: MĐ – 05176. Tại Kết luận định giá tài sản số 139 ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên kết luận: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Feliz màu đen, BKS: MĐ – 05176 trị giá 16.500.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKSTP.VY ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh H về các tội: “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174 và điểm b, khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự; Triệu Văn T1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1, Điều 174 và điểm b, khoản 1, Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 55 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả ba tội từ 24 tháng đến 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/4/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T1 từ 06 tháng đến 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Minh H và Triệu Văn T1 đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng dành cho các bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phạm Văn T đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 06/2022 đến tháng 09/2022, Nguyễn Minh H đã một mình thực hiện 01 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản với trị giá tài sản chiếm đoạt là 10.167.000đ; 02 vụ Trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản là chiếm đoạt 13.400.000đ; ngoài ra H còn cùng Triệu Văn T1 và PH Anh T thực hiện 01 vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với trị giá tài sản là 16.500.000đ; cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/6/2022, tại quán nước trước cổng Bệnh viện Quân y 109 thuộc phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, sau khi mượn được của anh Nguyễn Văn N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 88K1- 407.79 để đi đón bạn nhưng không đón được, Nguyễn Minh H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên đã đem đến cầm cố cho anh Nguyễn Thành Đ và anh Phạm Văn H lấy 4.250.000đ tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Trị giá chiếc xe theo kết luận định giá là 10.167.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ sáng ngày 07/9/2023, tại nhà của Phạm Anh T ở tổ dân phố Đ, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên; Nguyễn Minh H đã lén lút trộm cắp của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu đen sau đó đem bán cho anh Phạm Minh N được 6.500.000đ rồi tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Trị giá chiếc điện thoại theo kết luận định giá là 5.900.000đ.

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 07/9/2023, tại nhà của Phạm Anh T ở tổ dân phố Đ, phường Đồng T, thành phố Vĩnh Yên, Nguyễn Minh H đã lén lút trộm cắp của bà Trần Thị T (là bà ngoại của T) số tiền 7.500.000đ rồi tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ tư: Khoảng 15 giờ ngày 20/9/2022, tại nhà của anh Trần Văn L ở Tổ dân phố , phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, Nguyễn Minh H cùng Triệu Văn T1 và Phạm Anh T đã đưa ra thông tin gian dối với anh Đặng Thanh T về việc H đã được sự đồng ý của ông Nguyễn Công C để lấy 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Feliz màu đen, BKS: MĐ – 05176 (đang được anh Tuyến trông giữ và quản lý) để đón ông C. Do vậy, anh T đã tin tưởng và để H lấy xe đi. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, H đã đem đi cầm cố cho anh Nông Ngọc Th được 8.000.000đ rồi tiêu xài cá nhân và trả tiền nợ hết. Trị giá chiếc xe theo kết luận định giá là 16.500.000đ.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 16.500.000 đồng vào ngày 20/9/2022 của Nguyễn Minh H và Triệu Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; Riêng Nguyễn Minh H còn thông qua việc mượn tài sản của người khác, sau đó chiếm đoạt tài sản có giá trị 10.167.000 đồng vào ngày 22/6/2022 và tiếp tục lợi dụng sự sơ hở của người khác hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (mỗi lần giá trị chiếm đoạt đều từ 2 triệu đồng trở lên đến dưới 50 triệu đồng) vào ngày 07/9/2022 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đều có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Triệu Văn T1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng việc liên tiếp thực hiện một loạt các hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và gây bất bình trong quần chúng nhân dân, do vậy cần xử lý nghiêm minh để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sa đà vào cuộc sống thiếu lành mạnh dẫn đến phạm tội. Khi phạm tội, các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các bị cáo.

Trong vụ án này, Nguyễn Minh H giữ vai trò C, là người tích cực thực hiện liên tiếp các hành vi phạm tội chỉ trong một thời gian ngắn. Đối với tội “Trộm cắp tài sản”, trong ngày 07/9/2022, bị cáo H đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội; bị hại là Phạm Anh T (15 tuổi 9 tháng 26 ngày) nên H bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần

hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên T cải tạo. Nhưng vẫn cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với Triệu Văn T1: Cùng Nguyễn Minh H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày 20/9/2022 với vai trò đồng phạm, giúp sức. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội bị cáo đã tham gia quân đội, là người có công với cách mạng, hiện đang được hưởng chế độ thương binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho C quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Trong vụ án này còn có Phạm Anh T, là bị hại trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 07/9/2022, đồng thời là người cùng Nguyễn Minh H và Triệu Văn T1 thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày 20/9/2022. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội, Phạm Anh T mới 15 tuổi 10 tháng 08 ngày nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm ít nghiêm trọng theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự. Do vậy, Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hình C, hình thức “Cảnh cáo” đối với Phạm Anh T về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là phù hợp.

Đối với Nguyễn Minh H và Quách Quang T là những người chở Phạm Anh T đi cùng Nguyễn Minh H và Triệu Văn T1 thực hiện hành vi phạm tội; Quá trình điều tra xác định: Do là bạn bè quen biết nên khi T nhờ chở đi theo H và T1, H và T đã đồng ý chở T đi. H và T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của H và T1, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H và T là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn P là người đi cùng Phạm Anh T, Nguyễn Minh H và Triệu Văn T1 thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy điện BKS: 88MĐ1- 051.76, trong quá trình điều tra Nguyễn Văn Ph đã chết do tai nạn giao thông vào ngày 29/11/2022 nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nông Ngọc Th là người đã mua chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Feliz màu đen, BKS: MĐ – 05176 do H cùng đồng phạm lừa đảo chiếm đoạt được mà có. Quá trình điều tra xác định: Anh Th không biết chiếc xe trên do H phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Thành Đ và anh Phạm Văn H là những người nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 88K1- 407.79 do Nguyễn Minh H đem đến, quá trình điều tra xác định anh Đ và anh H không biết

chiếc xe mô tô trên do phạm tội mà có, do vậy không cấu thành tội Chứa chấp, Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, hành vi của anh Đ và anh H nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố đã vi phạm vào điểm 1, khoản 3, điều 12, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của C phủ quy định xử phạt hành C trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Công an thành phố Vĩnh Yên đã có Công văn đề nghị Công an huyện Vĩnh Tường trình UBND huyện Vĩnh Tường ra quyết định xử phạt vi phạm hành C đối với anh Nguyễn Thành Đ và anh Phạm Văn H.

Đối với anh Đào Văn H là người chuyển tiền cho anh Đạt vay để nhận cầm cố chiếc xe và đã mua lại chiếc xe trên từ anh H; Quá trình điều tra xác định anh H không biết chiếc xe trên do H phạm tội mà có, đồng thời không biết việc thỏa thuận lãi xuất khi cầm cố xe giữa anh Đ, anh H và H, do vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị P (là người anh Đ nhờ nhận hộ số tiền từ anh Đào Văn H chuyển đến để cầm cố xe) và anh Nguyễn Văn H (là người mà anh Đào Văn H nhờ đem xe đi bán hộ); Quá trình điều tra xác định chị P và anh H không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Minh H, do vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý.

Đối với Triệu Văn T1 là đồng phạm cùng H thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” ngày 20/9/2022; đồng thời là người đã chở H đi bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max trộm cắp được của T và chở H về nhà T để trộm cắp tài sản của bà Trần Thị T. Quá trình điều tra xác định, khi chở H đi bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, T1 không biết chiếc điện thoại trên do H trộm cắp được mà có và khi chở H về nhà T, T1 cũng không biết mục đích H đến nhà T để trộm cắp tài sản. Do vậy, hành vi nêu trên của T1 không cấu thành tội “Chứa chấp, Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Trộm cắp tài sản” nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý T1 về hai hành vi trên là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”: Bà Nguyễn Thị P (là mẹ của cháu Nguyễn Văn N, đồng thời là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 88K1- 40779 mà H chiếm đoạt) đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự; các anh Nguyễn Thành Đ, Phạm Văn H là những người nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên, đã được H khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại và cũng không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản”: Quá trình điều tra xác định, cháu PH Anh T và bà Nguyễn Thị H (là mẹ của T) đã nhận đủ số tiền bồi thường 6.000.000 đồng do H lấy trộm chiếc điện thoại di động Iphone XS max nên cháu T và chị H không có yêu cầu bồi thường gì khác, Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng đối với bà Trần Thị T, bị H chiếm đoạt số tiền 7.500.000 đồng, đã bồi

thường được 2.000.000 đồng; nay bà T yêu cầu H trả lại cho bà 5.500.000 đồng. Tại phiên tòa, mẹ bị cáo Nguyễn Minh H là chị Phạm Thị Thúy L đã thay H trả lại toàn bộ số tiền trên cho bà Thúc (do chị Nguyễn Thị H là con gái bà Thúc nhận thay). Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này, xác nhận bị cáo H và gia đình đã thực hiện xong phần bồi thường dân sự cho bà T.

Đối với hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Feliz màu đen, BKS: MĐ – 05176 do H cùng đồng phạm lừa đảo chiếm đoạt được của anh Đặng Thanh T (đang quản lý tài sản) đã được trả lại cho ông Nguyễn Công C (là chủ sở hữu hợp pháp). Ông C và anh T không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nông Ngọc Th, là người đã mua chiếc xe máy điện trên của H với giá 8.000.000 đồng, nay anh Th yêu cầu H phải trả lại cho anh số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Th không biết chiếc xe trên do H phạm tội mà có nên yêu cầu bồi thường của anh Thụ có căn cứ, cần chấp nhận. Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Thúy L cũng tự nguyện nộp tiền bồi thường cho anh Thụ tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên theo phiếu thu số 0002473 ngày 13/7/2023. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này. Anh Th có quyền liên hệ với Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên để nhận lại số tiền bồi thường theo quy định.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 88K1- 40779, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị P (là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Văn N). Bà P mua chiếc xe trên và đăng ký đứng tên C chủ vào tháng 08 năm 2020. Do vậy, ngày 20/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà Nguyễn Thị P.

Đối với 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Feliz màu đen, BKS: MĐ – 05176, 01 ví da màu nâu, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng Agribank đều mang tên Nguyễn Công C, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị G; Quá trình điều tra xác định là giấy tờ và tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Công C và vợ là bà Trương Thị G. Do vậy, ngày 20/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã trả lại cho ông C chiếc xe cùng chiếc ví và toàn bộ giấy tờ nêu trên, ông C đã nhận lại tài sản cùng toàn bộ giấy tờ và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với 01 giấy mua bán xe đề ngày 21/9/2022 và 01 giấy khai đăng ký xe đề ngày 19/9/2022 do anh Nông Ngọc Th giao nộp, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 88B1 – 063.99 của Nguyễn Minh H và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS:

99E1 – 075.91 của Quách Quang T dùng để chở T đi theo H và T1; Quá trình điều tra xác định H và T không liên quan đề hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS max do H trộm cắp của T sau đó bán cho anh Phạm Minh N; Quá trình điều tra xác định: Sau khi mua chiếc điện thoại trên với giá 6.500.000đ, anh N bán cho một người (không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với giá 7.000.000đ (bảy triệu đồng), hưởng lợi 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Do vậy Cơ quan CSĐT điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên không thu giữ được chiếc điện thoại trên. Đối với số tiền 500.000đ hưởng lợi do bán chiếc điện thoại Iphone XS max, ngày 23/9/2022 anh N đã tự nguyện giao nộp số tiền này cho Cơ quan CSĐT điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên. Đây là tiền hưởng lợi do mua bán tài sản bất hợp pháp mà có, cần tịch thu xung ngân sách Nhà nước.

[9]. Về án phí: Nguyễn Minh H, Triệu Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm..

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; bị cáo Triệu Văn T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174 và điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 55 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 07 (bảy) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả ba tội là 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/4/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T1 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 166; Điều 280 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo H và gia đình bị cáo cho bà Trần Thị T và anh Nông Ngọc Th. Xác nhận bà T (do chị H là con gái nhận thay) đã nhận đủ số tiền bồi thường còn lại là 5.500.000 đồng; anh Nông Ngọc Th có quyền liên hệ với Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên để nhận lại số tiền được bồi thường là 8.000.000 đồng.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 500.000đ của anh Phạm Minh N là số tiền hưởng lợi do bán chiếc điện thoại Iphone XS max mà có.

Bị cáo Nguyễn Minh H, Triệu Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- CA thành phố Vĩnh Yên;
- THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn phòng

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lưu Văn Hà

Nguyễn Thị Thanh Mai

Bùi Thị Đoan Trang

